ASEAN SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 03/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PJC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%

PJC - CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội - Ngày 14/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 15/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 24/3/2017.

MST: Hai Ủy viên HĐQT đăng ký bán lần lượt 810.500 cp và 457.500 cp

MST - CTCP Xây dựng 1.1.6.8 - Hai Ủy viên HĐQT là ông Nguyễn Văn Dung và ông Trần Hoàng Anh cùng đăng ký bán lần lượt 810.500 cp và 457.500 cp vì mục đích tài chính cá nhân. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch từ ngày 06/03 đến 03/04/2017.

HHC: Ủy viên HĐQT, TGĐ đăng ký mua 200.000 cp

HHC – CTCP Bánh kẹo Hải Hà - Ông Trần Hồng Thanh - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc - đăng ký mua 200.000 cp nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ. Hiện ông Thanh đang nắm giữ 654.065 cp (tỷ lệ 3,98%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 6/3 đến 4/4/2017.

KDM: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc đăng ký mua 100.000 cp

KDM - CTCP Xây dựng và thương mại Long Thành - Trần Quang Huy - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc - đăng ký mua 100.000 cp nhằm mục đích đầu tư. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 06/03/2017 đến 31/03/2017. Hiện ông Huy chưa nắm giữ cổ phiếu KDM nào.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

2 tháng đầu năm: Vốn FDI đăng ký tăng 21,5%

Theo Tổng cục Thống kê, về vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ đầu năm đến ngày 20/2, cả nước thu hút 313 dự án cấp phép mới, với số vốn đăng ký đạt hơn 2 tỷ USD, tăng 7,6% số dự án và tăng 6,5% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết xin xem tại: http://tinnhanhchungkhoan.vn/dau-tu-/von-fdi-dang-ky-tang-215-179787.html

Tháng 2, Việt Nam nhập khẩu 9.000 xe ô tô

Tháng 2 vừa qua, Việt Nam nhập khẩu khoảng 9.000 ô tô nguyên chiếc, kim ngạch đạt 153 triệu USD, tăng cả về lượng và kim ngạch. Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, trong tháng 2/2017, Việt Nam nhập khẩu ước tính đạt 9.000 ô tô nguyên chiếc các loại, tăng tới 80% so với cùng kỳ; kim ngạch đạt khoảng 153 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ. Chi tiết xin xem tại: http://www.vnmedia.vn/oto-xe-may/201703/thang-2-viet-nam-nhap-khau-9000-xe-o-to-558740/

Ngày 03/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.246 đồng, tăng 5 đồng so với phiên liền trước

Sáng 3/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.246 đồng, tăng 5 đồng so với phiên liền trước. Đa số các ngân hàng giữ nguyên giá mua bán USD thêm 5 đồng. Vietcombank niêm yết ở mức: 22.805 đồng (mua) và 22.875 đồng (bán). VietinBank: 22.800 đồng (mua) và 22.870 đồng (bán). BIDV: 22.795 đồng (mua) và 22.865 đồng (bán).

Sáng ngày 03/03: Giá vàng SJC ở mức 36,59 - 36,84 triệu đồng/lượng

Lúc 8h30 sáng nay (3/3), giá vàng miếng SJC mua vào tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC là 36,59 triệu đồng/lượng, giảm 70.000 đồng/lượng so với giá khảo sát sáng qua. Còn giá bán ra 36,84 triệu đồng/lượng, giảm 90 nghìn đồng/lượng. Chênh lệch giá mua – bán thu hẹp ở mức 250 nghìn đồng/lượng, giảm 20 nghìn đồng so với ngày hôm qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1.234,6USD/oz, giảm 1,1% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, vàng thế giới có giá gần 34,4 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2,5 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	-112.58	21,002.97
	Nasdaq	-42.81	5,861.22
	S&P 500	-14.04	2,381.92
CHÂU ÂU	FTSE 100	-0.55	7,382.35
	DAX	-7.62	12,059.57
	CAC 40	2.97	4,963.80
CHÂU Á	Nikkei 225	-40.32	19,524.48
	Hang Seng	-140.35	23,587.72
	Shanghai	-16.91	3,230.03

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 03/03/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 02/03: Chỉ số Dow Jones giảm 0,53%, xuống 21.002,97 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones lùi 112.58 điểm (tương đương 0.53%) xuống 21,002.97 điểm, chỉ số S&P 500 mất 14.04 điểm (tương đương 0.59%) còn 2,381.92 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 42.81 điểm (tương đương 0.73%) xuống 5,861.22 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 2.85:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 2.23:1.

Ngày 02/03: Dầu thô giảm 2,3%, xuống 52,61 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex sụt 1.22 USD (tương đương 2.3%) xuống 52.61 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 08/02/2017, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London mất 1.28 USD (tương đương 2.3%) còn 55.08 USD/thùng.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm)	+5,11/+0,72%
Giá trị (điểm)	712.62
Khối lượng (cp)	170,915,743
Giá trị (tỷ đồng)	3,314.34
Số cp tăng giá	125
Số cp giảm giá	126
Số cp đứng giá	75

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

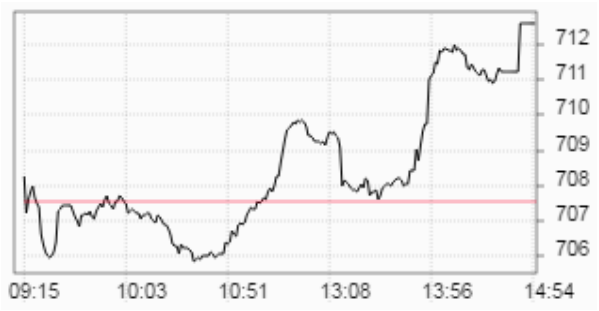

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BTT	37.5	37.5	37.5	37.5	10	7.0%
TIX	37.5	37.5	37.5	37.5	10	7.0%
ATG	2.9	2.9	2.9	2.8	474,470	7.0%
TTF	6.7	6.7	6.7	6.7	629,920	7.0%
VJC	132.1	132.1	132.1	123.5	2,750,050	7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	+0,04/+0,05%
Giá trị (điểm)	86.65
Khối lượng (cp)	49,501,948
Giá trị (tỷ đồng)	399.49
Số cp tăng giá	88
Số cp giảm giá	98
Số cp đứng giá	191

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

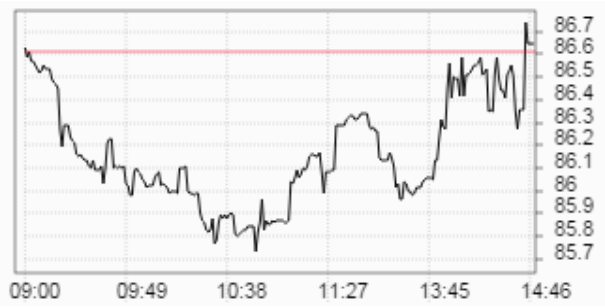

Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SFN	27.5	30.8	30.8	27.4	161,000	10.0%
INC	4.4	4.4	4.4	4.4	500	10.0%
MBS	5	5.5	5.5	5	266,610	10.0%
SCJ	2.2	2.2	2.2	2.1	114,609	10.0%
FID	2.1	2.2	2.2	1.8	608,560	10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,341,310	631,300
BÁN	5,897,980	575,574
MUA - BÁN	1,443,330	55,726

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 03/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **161,20 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **152,89 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **8,31 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 02/02/2017): **1,657,442.00 tỷ đồng**

Giá trị VN-INDEX (Ngày 02/02/2017): **707.51 điểm**

Cập nhật ngày 03/03/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.4%	1,451,453,429	129.7	129.9	0.2	0.2%	508,470	0.12
SAB	8.7%	641,281,186	224.9	225.4	0.5	0.2%	20,670	0.14
VCB	8.0%	3,597,768,575	36.9	37.5	0.6	1.6%	516,470	0.92
VIC	7.0%	2,637,707,954	44.1	44.5	0.4	0.9%	290,560	0.45
GAS	6.7%	1,913,950,000	58	58.6	0.6	1.0%	487,640	0.49
CTG	4.0%	3,723,404,556	17.95	18.3	0.4	2.0%	1,754,040	0.56
ROS	3.9%	430,000,000	151.4	152.7	1.3	0.9%	3,657,580	0.24
BID	3.3%	3,418,715,334	16.05	16.4	0.4	2.2%	3,291,400	0.51
MSN	2.8%	1,147,496,374	40.9	41	0.1	0.2%	407,300	0.05
NVL	2.4%	589,369,234	68.8	68.9	0.1	0.2%	1,150,650	0.03
BVH	2.4%	680,471,434	58	59.2	1.2	2.1%	222,970	0.35
VJC	2.2%	300,000,000	123.5	132.1	8.6	7.0%	2,750,050	1.10
HPG	2.1%	842,874,956	42	41	-1.0	-2.4%	1,779,190	-0.36
MWG	1.6%	153,950,927	167	166.3	-0.7	-0.4%	106,870	-0.05
BHN	1.5%	231,800,000	107.9	105.5	-2.4	-2.2%	8,220	-0.24
MBB	1.4%	1,712,740,909	13.9	13.8	-0.1	-0.7%	173,460	-0.07
FPT	1.3%	459,426,684	45.45	45.65	0.2	0.4%	400,430	0.04
CTD	0.9%	77,050,000	202.3	202.6	0.3	0.2%	53,440	0.01
STB	0.9%	1,485,215,716	10.2	10.9	0.7	6.9%	5,044,750	0.44
EIB	0.8%	1,235,522,904	10.9	10.9	0.0	0.0%	241,750	0.00

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX

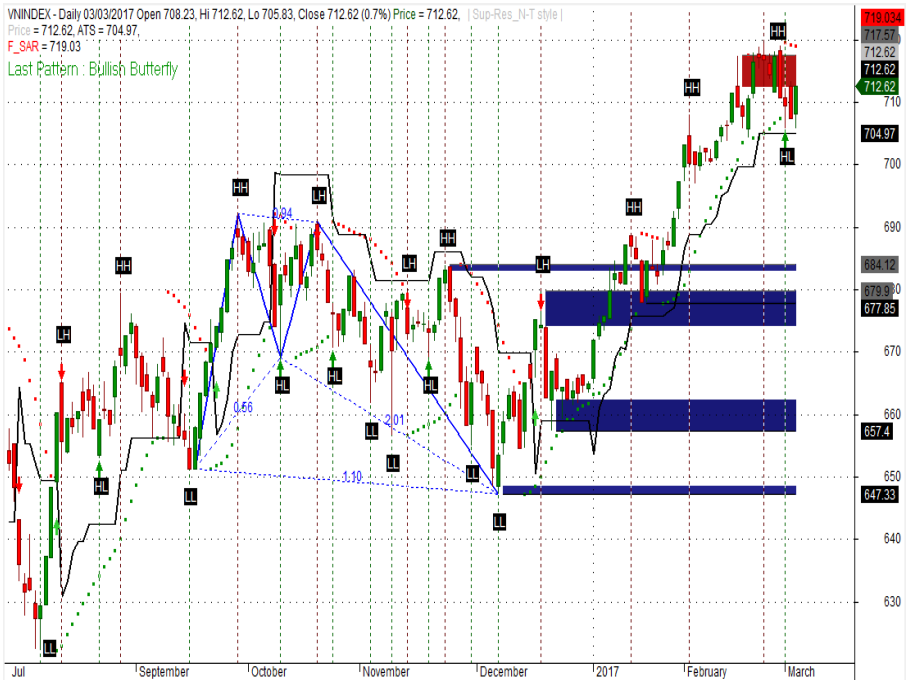

70% cash		30% stocks	
Vùng mua:	705 - 710	Vùng chốt lời ngắn hạn:	715 - 720

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 705 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật					
Trend		Momentum		Volatility	
ADX	↓	ROC	↓	BBs	→
MA	→	RSI	↑	SD	↑
MACD	↑	Stochastic	→	ATR	↑
PSAR	↓	%R	→	Volume	
Aroon	↑	MFI	↑	Volume	↓

HNX-INDEX

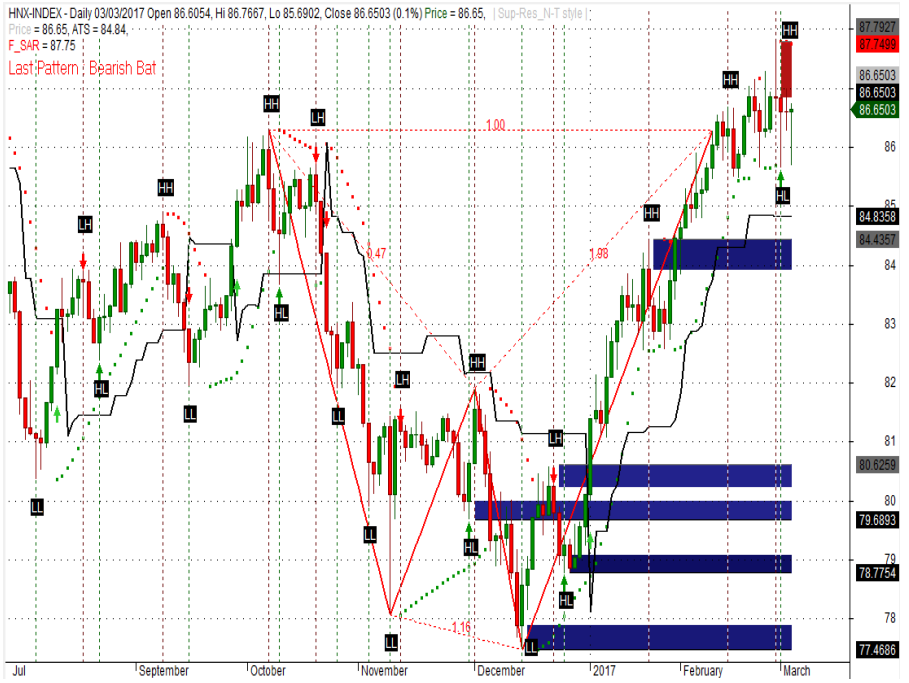

50% cash		50% stocks	
Vùng mua:	85.5 - 86.0	Vùng chốt lời ngắn hạn:	86.5 - 87.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 86.5 - 87.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 85.5 - 86.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 85.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 86.5 - 87.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 87.5 - 88.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật					
Trend		Momentum		Volatility	
ADX	↓	ROC	↑	BBs	→
MA	↑	RSI	↑	SD	↑
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR	↑
PSAR	↓	%R	↓	Volume	
Aroon	↑	MFI	↑	Volume	→

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	0.34%
Cao su	1.73%
Chứng khoán	0.41%
Công nghệ	0.43%
Dầu khí	0.61%
Dịch vụ	0.28%
Dược phẩm	0.35%
Vật liệu xây dựng	-1.02%
Khoáng sản	-1.59%
Năng lượng	-1.01%
Ngân hàng	1.69%
Nhựa	0.36%
Thép	-2.34%
Thủy sản	1.22%
Xây dựng	0.50%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

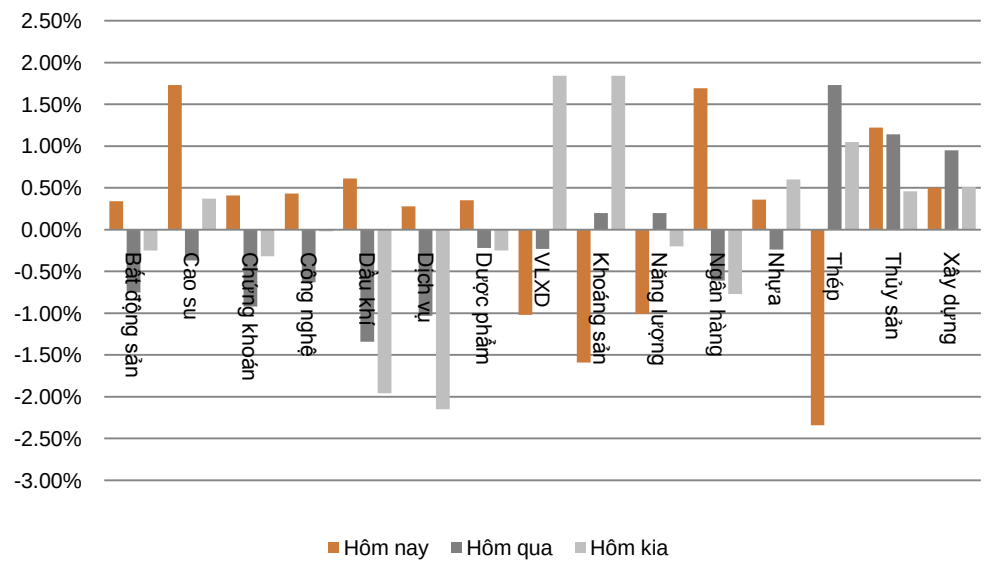

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	8.69	9.05	0.4	4.1%	1,288,030
	DRC	31.7	32.4	0.7	2.2%	196,830
	PHR	30.3	30.6	0.3	1.0%	362,300
	CSM	20.5	20.6	0.1	0.5%	87,670
	DPR	44.8	45.5	0.7	1.6%	45,980
Ngân hàng	VCB	36.9	37.5	0.6	1.6%	516,470
	CTG	17.95	18.3	0.4	2.0%	1,754,040
	BID	16.05	16.4	0.4	2.2%	3,291,400
	BVH	58	59.2	1.2	2.1%	222,970
	MBB	13.9	13.8	-0.1	-0.7%	173,460
Thủy sản	VHC	49	52	3.0	6.1%	291,090
	SEA	13.4	13.2	-0.2	-1.5%	93,400
	HVG	6.34	6.3	0.0	-0.6%	629,830
	SSN	22.6	22.3	-0.3	-1.3%	187,040
	DAT	21.1	21.1	0.0	0.0%	-
	FMC	19.9	19.6	-0.3	-1.5%	37,570

(Cập nhật 17h20 ngày 03/03/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	-0.13%	-1.86%	-8.75%	-6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC…
Xây dựng và xây lắp	-0.64%	4.02%	4.69%	61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE…
Vận tải	3.78%	5.52%	-6.43%	10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO…
Dược phẩm	1.53%	12.31%	-8.60%	82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP…
Đường	-1.84%	5.67%	-10.23%	21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT…
Chứng khoán	0.97%	10.52%	-1.66%	2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND…
Ngân hàng	3.94%	12.14%	0.44%	4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB…
Cảng biển	3.16%	6.32%	-4.36%	-4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC…
Bất động sản	1.56%	3.41%	-47.00%	27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC…
Thép	-1.41%	8.28%	13.21%	96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG…
Sữa	-49.87%	-3.05%	-11.81%	26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM…
Phân bón	4.92%	2.90%	-11.71%	-13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS…
Săm lốp	0.65%	0.38%	-16.15%	1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC…
Thủy sản	-0.69%	5.89%	-4.80%	43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC…
Dệt may	0.23%	10.80%	-7.46%	-34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG…
Điện	0.71%	2.18%	8.22%	4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2…
Dầu khí	-1.26%	-5.89%	-14.74%	61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS…
Bảo hiểm	-1.97%	4.97%	-13.62%	28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI…
Khoáng sản	-10.49%	-26.20%	-45.14%	-51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM…
Nông nghiệp	-1.67%	1.55%	-14.88%	-74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC…

Nhận định

Ngành Phân Bón là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. **Ngành Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%.**

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GiỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.9148	0.25%	-2.20%	-1.95%	47.00%	03/03/2017
Brent	55.4106	0.47%	-1.07%	-2.52%	43.05%	03/03/2017
Natural gas	2.7968	-0.71%	6.46%	-8.30%	67.87%	03/03/2017
Gasoline	1.6521	0.73%	9.19%	9.51%	24.16%	03/03/2017
Heating oil	1.5837	0.24%	-3.47%	-3.17%	36.35%	03/03/2017
Ethanol	1.46	-1.08%	-2.86%	-5.13%	5.41%	03/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1226.8	-0.68%	-2.37%	-0.71%	-2.56%	03/03/2017
Silver	17.69	-0.75%	-3.62%	-0.25%	12.94%	03/03/2017
Platinum	987.55	0.06%	-3.49%	-2.70%	0.82%	03/03/2017
Palladium	767.65	0.09%	-0.11%	-0.56%	38.21%	03/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,500.00	3.52%	4.82%	5.49%	17.83%	03/03/2017
Sugar	19.54	-0.61%	-3.08%	-7.44%	32.56%	03/03/2017
Corn	373.5	0.20%	2.61%	2.68%	5.36%	03/03/2017
Soybeans	1028.66	0.05%	1.51%	-0.69%	17.11%	03/03/2017
Wheat	429.11	-0.69%	-0.52%	1.54%	-5.82%	03/03/2017
Cotton	75.99	-1.17%	1.36%	0.48%	28.95%	03/03/2017
Rice	9.34	-3.51%	-1.37%	-2.15%	-8.97%	03/03/2017
Cheese	1.594	-5.40%	-5.40%	-5.85%	5.21%	03/03/2017
Palm Oil	2979	0.95%	1.15%	-8.34%	20.90%	03/03/2017
Milk	16.03	-0.12%	-4.92%	-4.53%	16.33%	03/03/2017
Rubber	278.8	1.83%	1.20%	-8.23%	67.65%	03/03/2017
Orange Juice	164.55	-3.55%	-6.40%	-1.47%	44.41%	03/03/2017
Coffee	144.6	-0.03%	-3.53%	-1.09%	21.76%	03/03/2017
Lumber	370.4	4.13%	2.07%	5.65%	39.98%	03/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	68.51	-0.07%	2.55%	-2.92%	-3.09%	03/03/2017
Cobalt	51250	1.99%	15.82%	42.36%	131.38%	03/03/2017
Lead	2298.5	1.99%	-3.75%	1.58%	37.16%	03/03/2017
Aluminum	1902.75	2.08%	%	5.17%	22.75%	03/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM

CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

	Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
	DSN	Mua	Mở	62.5	61.7	75.1	20.2%	7.9%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 50%
	TCT	Mua	Mở	52.0	58.2	66.8	28.5%	21.6%	06/05/2016	Cổ tức bằng tiền mặt 17%
	PMC	Mua	Mở	63.5	68.4	72.4	14.0%	7.7%	15/08/2016	
*	NLG	Mua	Mở	21.8	22.9	27.8	27.5%	4.8%	19/12/2016	
*	HVT	Mua	Mở	19.5	23.7	25.0	28.2%	21.5%	19/12/2016	
*	BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	
*	FPT	Mua	Mở	42.1	45.1	54.0	28.3%	7.0%	19/12/2016	
*	SCR	Mua	Mở	7.7	8.5	13.0	69.1%	11.1%	19/12/2016	
*	VNM	Mua	Mở	124.6	130.0	150.0	20.4%	4.3%	20/12/2016	
	Trung bình:							12.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	25.0%	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	133.3%	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:							30.5%		

(Cập nhật ngày 20/02/2017)

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tải xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tải xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tải xuống

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
03/03/2017	06/03/2017	n/a	LAF	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	11.5	-0.1 (-0.86%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	PMS	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	28.5	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	MEC	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.9	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	TC6	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
03/03/2017	06/03/2017	n/a	PJS	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	14.1	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	SDP	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	4.2	0.1 (2.44%)
n/a	n/a	n/a	CVT	HNX	Giao dịch bổ sung - 959,998 CP	0.4 (0.78%)	0.4 (0.78%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	BLI	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.5	-0.1 (-1.32%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	DNC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	42	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	DNC	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
03/03/2017	06/03/2017	n/a	PDN	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
03/03/2017	06/03/2017	n/a	TNS	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	4.4	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	QBS	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	BTV	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 25,000,000 CP	0	0
03/03/2017	06/03/2017	n/a	HHV	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	VSN	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	45.5	-0.6 (-1.3%)
n/a	n/a	n/a	FCS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 29,450,000 CP	13.8	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	FUCVREIT	HOSE	Họp Đại hội nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2016	0	0 (0%)
03/03/2017	06/03/2017	n/a	QNU	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0	0
06/03/2017	07/03/2017	n/a	G20	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10.000 đồng/CP	3.6	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	MH3	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 12,000,000 CP	0	0
06/03/2017	07/03/2017	n/a	FCM	HOSE	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	5.82	0.05 (0.87%)

(Cập nhật 17h20 ngày 03/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.